

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HC-ST

Ngày 27-4-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý đất đai thuộc trường hợp
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Thái;

Ông Đặng Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 187/2022/TLST- HC ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành về quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 4 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 146/2023/TB-TA ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1981 và bà Trần Thị H, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Số 176/40/31/2A Trương Công Định, Phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Vũ N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 09 đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Là đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền số 3265, quyền số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30-7-2021 tại Văn phòng Công chứng Đoàn Huy Quỳnh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố V; địa chỉ: Số 18 đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H – Chủ tịch UBND thành phố V. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Hoàng Thị T – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc đất thu hồi do gia tộc của bà Nguyễn Thị Phương khai phá và sử dụng trước năm 1975. Ngày 21-12-1992, UBND Phường 3 xác nhận việc phân chia đất của gia tộc bà Nguyễn Thị Phương làm 04 phần, trong đó: ông Lê Ngữ (đại diện cho vợ), bà Nguyễn Thị Hoa (Hò) và bà Nguyễn Thị Phương mỗi người được chia 200,2m²; ông Nguyễn Văn Cửa được chia 71,4m². Toàn bộ diện tích đất thuộc thửa số cũ 869, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại Phường 3, thành phố V .

Ngày 15-7-2000, bà Nguyễn Thị Phương đã chia lại cho em ruột là bà Nguyễn Thị Hưởng và cháu là bà Trần Thị H diện tích đất trong tổng số 200,2m² nêu trên tương ứng là hơn 100m².

Ngày 25-11-2020, UBND Phường 3 đã tiến hành xác minh hiện trạng và làm việc với các ông (bà) gồm: con trai bà Nguyễn Thị Phương là ông Phúc, cháu nội bà Nguyễn Thị Hoa (Hò) là bà Võ Thị Tánh và con gái bà Nguyễn Thị Hưởng là bà Trần Thị H. Theo đó, các thành viên nêu trên có mối quan hệ bà con với nhau và cùng xác nhận trong tổng số 200,2m² được gia tộc chia cho bà Nguyễn Thị Phương bao gồm phần diện tích 100m² của người em ruột là bà Nguyễn Thị Hưởng nhưng để bà Nguyễn Thị Phương đại diện đứng tên, phần đất này bà Nguyễn Thị Hưởng đã cho lại con gái là bà Trần Thị H sử dụng ổn định từ năm 2000 đến nay (kèm theo Bản tường trình của bà Nguyễn Thị Hưởng vào ngày 24-11-2020). Hiện nay, diện tích đất thu hồi của bà Trần Thị H là 106,9m² (tăng 6,9m²), các thành viên đều thống nhất bồi thường cho bà Trần Thị H (để phục vụ công tác bồi thường).

Hiện nay bà Trần Thị H cùng chồng là Lê Thành Đ sử dụng diện tích thực tế nhà đất là 106,9m², thời điểm xây dựng nhà cấp 4 vào năm 2000, sử dụng ổn định công trình nhà cấp 4 trên đất, không có vi phạm hành vi hành chính về đất đai, xây dựng và biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính của hộ gia đình cá nhân.

Ngày 23-7-2021 của UBND thành phố V ban hành Quyết định số 9954/QĐ-UBND về việc thu hồi 106,9m² đất của bà Trần Thị H và ông Lê Thành Đ tại Phường 3 đất để thực hiện dự án đường Thống Nhất nối dài thành phố V . Cùng ngày UBND thành phố V, ban hành Quyết định số 9980/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 9980) về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thành Đ, Trần Thị H, địa chỉ: 176/40/31/2A Trương Công Định, phường 3 thành phố V do nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Thống Nhất nối dài TP. V.

Tại mục A “*bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất*” theo Quyết định số 9980/QĐ-UBND ngày 23-7-2021 của UBND thành phố V, diện tích thu hồi được bồi thường là 106,9m² đất nông nghiệp là chưa phù hợp theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; điểm a, khoản 1 Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, trường hợp của ông Lê Thành Đ, bà Trần Thị H đủ điều kiện bồi thường là đất ở đối với diện tích 106,9m².

Do vậy, ông Lê Thành Đ và bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây:

- Hủy một phần tại mục A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất của Quyết định số 9980/QĐ-UBND của UBND thành phố V ngày 23-7-2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thành Đ - Trần Thị H, địa chỉ: 176/40/31/2A Trương Công Định, phường 3, thành phố V do nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Thống Nhất nối dài thành phố V.

- Buộc UBND thành phố Vũng T bồi thường cho ông (bà) Lê Thành Đ – Trần Thị H theo giá trị đất ở đối với phần diện tích 106,9m² tại phần thửa đất số 292 (cũ 869), tờ bản đồ số 12 (cũ 02) tọa lạc tại Phường 3, thành phố V.

Ý kiến của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố V trình bày:

Ngày 23-7-2021, UBND thành phố V ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Lê Thành Đ – Trần Thị H tại Quyết định số 9954/QĐ-UBND, Quyết định số 9980/QĐ-UBND, theo đó diện tích 106,90m² đất thu hồi, đủ điều kiện bồi thường 106,90m² đất nông nghiệp theo Điều 75, Điều 77 Luật đất đai 2013 trên cơ sở như sau:

- Diện tích 106,90m² đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất có nguồn gốc đất của gia tộc ông Lê Ngữ khai phá trước năm 1975. Tại Biên bản phân chia đất được UBND phường 3 xác nhận ngày 23-11-1992, do gia tộc ông Lê Ngữ khai phá phân chia cho Nguyễn Thị Phương. Theo bản tường trình việc sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hương (mẹ ruột của bà Trần Thị H vợ ông Lê Thành Đ) là em ruột của bà Phương, năm 2000 bà Phương mới chia lại đất cho bà Hương và bà Hương mới cho bà Trần Thị H sử dụng.

- Qua rà soát Sổ đăng ký đất phường 3 năm 1995, thành phố V, ghi nhận không có thửa đất kê khai và người sử dụng đất: Tại Sổ mục kê phường 3 lập ngày 20-8-1994 thửa 869, tờ bản đồ số 2, diện tích 790,60m² loại đất “T”, không có tên người sử dụng đất.

- Tại Biên bản phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 11-12-2020, UBND phường 3 xác nhận nhà ở, vật kiến trúc được xây dựng vào năm 2020 (ghi nhận thời điểm theo phiếu tự kê khai của bà Trần Thị H) nhưng tại hồ sơ bồi thường bà H không cung cấp chứng cứ nào để chứng minh thời điểm xây dựng nhà

ở năm 2000.

- Tại Sổ hộ khẩu số 020025998 do Công an thành phố V cấp ngày 10-7-2008 cho ông Lê Thành Đ , ghi thời gian chuyển đến ngày 10-7-2008.

- Mặt khác tại thời điểm năm 1998, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 16-4-1998 của về việc thu hồi diện tích 82.240,90m² tại các phường 1, 2, 3 thành phố V và giao toàn bộ diện tích đất trên cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để xây dựng, cải tạo nâng cấp đường Thống Nhất tại thành phố V , theo đó toàn bộ diện tích 106,90m² đất mà bà Trần Thị H được bà Nguyễn Thị Hường (mẹ ruột của bà Trần Thị H) cho đất sử dụng năm 2000 thuộc Dự án cải tạo nâng cấp đường Thống Nhất tại thành phố V mà Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định thu hồi đất.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ, quy định:

“3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;”

Căn cứ quy định nêu trên thì việc xây dựng nhà trên đất nông nghiệp của ông Lê Thành Đ và bà Trần Thị H (được mẹ của bà H là bà Nguyễn Thị Hường cho đất năm 2000) là tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở mà thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định pháp luật. Đồng thời người sử dụng đất không có giấy tờ về đất để được xác định lại diện tích đất ở trong trường hợp thửa đất có vườn ao theo khoản 1 Điều 100 và Điều 103 Luật Đất đai 2013.

Do đó, diện tích 106,90m² đất trên của ông Lê Thành Đ và bà Trần Thị H không đủ điều kiện công nhận đất ở.

Vì vậy, nội dung khởi kiện của ông (bà) Lê Thành Đ - Trần Thị H , yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích đất đã thu hồi theo giá đất ở là không có cơ sở.

Từ những nội dung trên, UBND thành phố V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông (bà) Lê Thành Đ - Trần Thị H , giữ nguyên Quyết định số 9980/QĐ-UBND ngày 23-7-2021 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thành Đ – Trần Thị H .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng hành chính, tuy nhiên vụ án vẫn chậm đưa ra xét xử theo thời hạn luật định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của người khởi kiện:

- Hủy một phần tại mục A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất của Quyết định số 9980/QĐ-UBND của UBND thành phố V ngày 23-7-2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thành Đ - Trần Thị H , địa chỉ: 176/40/31/2A Trương Công Định, phường 3, thành phố V do nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Thống Nhất nối dài thành phố V .

- Buộc UBND thành phố V thực hiện bồi thường cho ông (bà) Lê Thành Đ – Trần Thị H theo giá trị đất ở đối với phần diện tích 106,9 m² tại phần thửa đất số 292 (cũ 863), tờ bản đồ số 12 (cũ 02) tọa lạc tại Phường 3, thành phố V .

- Về án phí buộc người bị kiện phải nộp theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quyết định số 9980/QĐ-UBND ngày 23-7-2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố V là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Ông Đ , bà H khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 9980/QĐ-UBND nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 02-8-2021 ông Lê Thành Đ, bà Trần Thị H nhận được Quyết định số 9980. Ngày 13-7-2022, ông Đ bà H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a, khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[4]. Về tính hợp pháp của Quyết định số 9980:

[4.1]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Quyết định 9980 của UBND thành phố V được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Luật khiếu nại năm 2011.

[4.2]. Về nội dung Quyết định 9980:

Ngày 23-7-2021 của UBND thành phố V ban hành Quyết định số 9954/QĐ-UBND về việc thu hồi 106,9m² đất thuộc thửa đất số 292 (cũ 863), tờ bản đồ số 12 (cũ 02) tại Phường 3, thành phố V (thửa 149, tờ bản đồ thu hồi đất số 04) do ông Đ, bà H đang sử dụng để thực hiện công trình đường Thống Nhất (nối dài), thành phố V.

Ngày 23-7-2021, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 9980/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thành Đ - Trần Thị H, địa chỉ: 176/40/31/2A Trương Công Định, phường 3, thành phố V do nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Thống Nhất nối dài thành phố V. Tại mục A của quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thì 106,9m² đất của ông Đ, bà H được bồi thường đất nông nghiệp.

[4.2.1]. Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng:

Diện tích đất đang khiếu kiện trong vụ án này có nguồn gốc do gia tộc của bà Nguyễn Thị Phương khai phá và sử dụng trước năm 1975, sau đó có tranh chấp. Tại Biên bản họp giải quyết về tranh chấp đất ngày 23-11-1992 do UBND Phường 3 Vũng Tàu lập giữa gia tộc ông Lê Ngữ - bà Nguyễn Thị Phương và ông Huỳnh Viên liên quan đến quyền sử dụng tại thửa đất cũ số 863, tờ bản đồ cũ số 02. Theo đó, toàn bộ khu đất này có tổng diện tích là 2.688m² đã được ông Huỳnh Viên sử dụng từ năm 1964 và bán đất cho 3 người vào năm 1991 gồm: bà Nguyễn Thị Một, bà Nguyễn Thị Nam và bà Hoàng Thị Dòn mỗi người 896,0m². Kết quả buổi họp, các bên tranh chấp cùng cam kết và thống nhất chia 2.688m² thành 04 phần bằng nhau, trong đó gia tộc ông Lê Ngữ được 672,0m².

Đến ngày 21-12-1992, UBND Phường 3 xác nhận việc phân chia đất của gia tộc bà Nguyễn Thị Phương làm 04 phần, trong đó: ông Lê Ngữ (đại diện cho vợ), bà Nguyễn Thị Hoa (Hò) và bà Nguyễn Thị Phương mỗi người được chia 200,2m²; ông Nguyễn Văn Cua được chia 71,4m² (Bút lục 63).

Ngày 15-7-2000, bà Nguyễn Thị Phương đã chia lại cho em ruột là bà Nguyễn Thị Hưởng và cháu là bà Trần Thị H (con gái bà bà Hưởng) diện tích đất trong tổng số 200,2m² nêu trên tương ứng là hơn 100m². Bản tường trình của bà Nguyễn Thị Hưởng vào ngày 24-11-2020 có nội dung để lại toàn bộ diện tích đất trên cho bà H được quyền sử dụng.

Trên thực tế, bà H và ông Đ sử dụng diện tích đất 106,9m² (tăng 6,9m²) và xây dựng nhà ở ổn định từ năm 2000 đến nay, trong quá trình xây nhà ở thì không bị xử phạt hành vi vi phạm hành chính về đất đai và không phát sinh tranh chấp tại địa phương. Ông Đ, bà H có giao nộp “Đơn xác nhận thời gian xây dựng nhà” có sự xác nhận của những người hàng xóm sống lâu năm cạnh nhà là các ông (bà) Hà

Văn Cư, Phí Thị Tươi, Nguyễn Văn Tốt và sự xác nhận của Tổ trưởng Tổ 7 là ông Lê Văn Tuấn và ông Nguyễn Quang Thắng trưởng Khu phố 3 thuộc UBND Phường 3, thành phố V xác nhận.

Thực hiện công trình đường Thống Nhất (nối dài), thành phố V, gia đình ông Đ và bà H bị thu hồi 106,9m² đất. Theo biên bản kiểm kê ngày 05-6-2020, trên đất có nhà 01 tầng loại 2 và nhà tạm loại 2, mái che tôn, nền bê tông, đồng hồ điện, nước. Theo biên bản họp xét phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND Phường 3 ngày 11-12-2020, diện tích đất 106,9m² đất có nguồn gốc do gia tộc bà Nguyễn Thị Phương khai phá từ năm 1975, đủ điều kiện đền bù đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 9980/QĐ-UBND ngày 23-7-2021 của UBND thành phố V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ dân thì gia đình ông Đ, bà H được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất với tổng số tiền là 847.574.500 đồng.

Như vậy, lời khai của ông Đ, bà H về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất là có căn cứ.

[4.2.2]. Về hồ sơ địa chính:

Phần diện tích đất bị thu hồi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo bản đồ chi tiết tỷ lệ 1/500, kèm theo là sổ mục kê ruộng đất được UBND thành phố V xác nhận ngày 20-8-1994 (Bút lục 48) thì diện tích đất 106,9m² mà ông Đ, bà H bị thu hồi tương ứng một phần thửa đất số 863, tờ bản đồ số 02, diện tích 669 m² tại Phường 3, thành phố V được UBND Phường 3 lập kê khai đăng ký ngày 21-12-1992 loại đất mục đích để ở ký hiệu bằng chữ "1L" và do ông Bùi Đình Tấn (con trai bà Nguyễn Thị Một) là người kê khai đăng ký trong sổ mục kê. Căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 26-4-2023 của Tòa án tại UBND phường 3, thành phố V thì việc ông Bùi Đình Tấn đứng tên kê khai thửa 863 là có sai sót. Thực tế thì thửa đất này vẫn do gia tộc bà Nguyễn Thị Phương quản lý sử dụng, sau này là vợ chồng ông Đ, bà H sử dụng và xây nhà trên phần đất 672m² cho đến khi UBND thành phố V ban hành quyết định thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình: Đường Thống Nhất (nối dài).

[4.2.3]. Ngày 16-4-1998 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 318/QĐ-TTg về việc giao đất cho Ban quản lý Xây dựng hạ tầng Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để cải tạo nâng cấp đường Thống Nhất tại thành phố V (thu hồi 82.240,9m² đất tại các phường 1, 2, 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và giao toàn bộ đất trên cho Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để xây dựng, cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thống nhất, thành phố V). Tuy nhiên, Quyết định 318/QĐ-TTg được ban hành căn cứ theo Luật Đất đai năm 1993, quyết định này ban hành đã 24 năm nhưng chưa được thực hiện. Hiện nay, Ban quản lý Xây dựng hạ tầng Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã giải thể. Do đó, để triển khai thực hiện dự án đường Thống Nhất (nối dài), UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường Thống Nhất (nối dài) có điều chỉnh so với Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 16-4-1998 của Thủ tướng Chính phủ và giao cho UBND thành phố V thực hiện. Theo biên bản họp xét phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND Phường 3 lập ngày 21-8-2020 thì xác định trong hồ sơ địa chính năm

2002 không thể hiện phần diện tích đất ông Đ , bà H sử dụng nằm trong ranh giới thu hồi thuộc công trình.

Trên thực tế UBND thành phố V căn cứ vào Quyết định 2952/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND tỉnh để ban hành Quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày 23-7-2021 về thu hồi diện tích đất 106,9 m² của ông Lê Thành Đ , bà Trần Thị H để thực hiện công trình: Đường Thống Nhất (nối dài) chứ không căn cứ vào Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 16-4-1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Do đó, UBND thành phố V có ý kiến cho rằng toàn bộ diện tích đất 106,9 m² mà ông Đ , bà H sử dụng xây nhà năm 2000 thuộc Dự án nâng cấp đường Thống Nhất mà Thủ tướng đã có quyết định thu hồi năm 1998 là không đúng.

[4.2.4]. Từ những chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định gia đình ông Đ , bà H sử dụng diện tích đất 106,9 m² có nguồn gốc do gia tộc khai phá từ trước năm 1975, được đăng ký kê khai loại đất ký hiệu “IL” trong Sổ mục kê năm 1994, sử dụng ổn định và xây nhà để ở từ năm 2000. Quá trình sử dụng đất của gia đình ông Đ , bà H không có tranh chấp. Căn cứ theo quy định của pháp luật thì diện tích đất 106,9 m² của gia đình ông Đ , bà H đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013. Đối chiếu quy định pháp luật và các giấy tờ về quyền sử dụng nhà đất của hộ bà H , ông Đ thì hộ bà H , ông Đ đủ điều kiện bồi thường 106,9 m² đất nông nghiệp thành đất ở theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Điều 75 Luật Đất đai 2013. Do vậy UBND thành phố V ban hành Quyết định 9980 bồi thường về đất nông nghiệp cho ông Đ, bà H là không đúng quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà H là phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà H về việc hủy một phần tại mục A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất của Quyết định số 9980 và buộc UBND thành phố V bồi thường cho ông Đ, bà H theo giá trị đất ở đối với phần diện tích 106,9m² bị thu hồi.

[7]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do yêu cầu khởi kiện của người khởi được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 75 và khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013; Điểm a, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành Đ, bà Trần Thị H .

- Hủy một phần tại mục A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất của Quyết định số 9980/QĐ-UBND của UBND thành phố V ngày 23-7-2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thành Đ - Trần Thị H , địa chỉ: 176/40/31/2A Trương Công Định, phường 3, thành phố V do nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Thống Nhất nối dài thành phố V.

- Buộc UBND thành phố V thực hiện bồi thường cho ông (bà) Lê Thành Đ – Trần Thị H theo giá trị đất ở đối với phần diện tích 106,9 m² tại phần thửa đất số 292 (cũ 863), tờ bản đồ số 12 (cũ 02) tọa lạc tại Phường 3, thành phố V .

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Lê Thành Đ , bà Trần Thị H tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000413 ngày 26-9-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã kí

Phạm Xuân Hưng